

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2022 - 2023

LỊCH KIỂM TRA CUỐI KỲ - HỌC KỲ I
(Thực hiện từ 20/12 đến hết ngày 30/12/2022)

Thứ	Ngày	Buổi	Tiết	Môn	Thời gian	Ghi chú
Ba	20/12/2022	Sáng	2	Tin 6-7	45'	8h20'- 9h05'
			3	MT 6-7- 8	45'	9h25'- 10h05'
Tur	21/12/2022	Sáng	2	Công nghệ 6-7-8-9	45'	8h20'- 9h05'
Năm	22/12/2022	Sáng	1-2	Ngữ văn 9	90'	7h30'- 9h30' PGD ra đề
			3-4	HĐTN- HN 6-7	60'	9h25'- 10h25'
Sáu	23/12/2022	Sáng	1-2	Toán 9	90'	7h30'- 9h30' PGD ra đề
			3-4	Anh 9	60'	9h30'- 10h30' PGD ra đề
			3	GD ĐP 6-7	45'	9h25'- 10h05'
Bảy	24/12/2022	Sáng	1	Địa lý 8-9	45'	7h30'- 8h15'
			1-2	Lịch sử và địa lý 6 -7	60'	7h30'- 8h30'
Hai	26/12/2022	Sáng	3	GDCD 6-7-8-9	45'	9h25'- 10h05'
			4	Lý 8-9	45'	10h10'- 10h55'
Ba	27/12/2022	Sáng	1-2	KHTN 6-7	90'	7h30'- 9h00'
			1	Hoá 8-9	45'	7h30'- 8h15'
			3	Sinh học 8-9	45'	9h25'- 10h05'
Tur	28/12/2022	Sáng	1-2	Văn 6-7-8	90'	7h30'- 9h00'
Năm	29/12/2022	Sáng	1-2	Toán 6-7-8	90'	7h30'- 9h00'
Sáu	30/12/2022	Sáng	1	Anh 8	45'	7h30'- 8h15'
			1-2	Anh 6-7	60'	7h30'- 8h30'
			3	Lịch sử 8-9	45'	9h25'- 10h05'

*** Lưu ý:**

- Các môn Ngoại ngữ 2 (tiếng Nhật khối 6-7-8-9; tiếng Hàn khối 6-7); các môn Thể dục, Âm nhạc (Khối 8-9) và các môn Nghệ thuật, GDTC (Khối 6 -7); Nghề (Khối 8): GVBM chủ động bố trí lịch thi theo TKB từ tuần 14 đến tuần 16 (**Hoàn thành trước 29/12/2022**).

- Nhóm trưởng nộp đề KTCK I về BGH duyệt trước khi thực hiện KTCK 01 tuần.

- Trong các ngày KTCK, nếu học sinh không tham gia KTCK vì lý do sức khỏe hoặc các vấn đề của cá nhân thì nhà trường sẽ xem xét và tổ chức cho học sinh KTCK vào đợt 2. Thời gian nhà trường sẽ thông báo cụ thể tới GVCN- HS.

- Sau khi kết thúc môn thi trong buổi thi, GVBM chủ động tổ chức cho học sinh học bù các tiết bị mất do trùng lịch KTGK.



HIỆU TRƯỞNG

Ngô Hồng Giang

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: TOÁN
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
Câu 1: Nêu quy tắc nhân đơn thức với đa thức, nhân đa thức với đa thức
Câu 2: Viết 7 hằng đẳng thức đáng nhớ. Mỗi hằng đẳng thức cho 1 VD?
Câu 3: Nêu các phương pháp phân tích đa thức thành nhân tử.
Mỗi phương pháp cho 1 VD.
Câu 4: Nêu quy tắc chia 2 đa thức một biến đã sắp xếp?
Câu 5: Định nghĩa phân thức đại số, định nghĩa hai phân thức bằng nhau.
Câu 6: Nêu quy tắc rút gọn phân thức; quy tắc quy đồng mẫu thức nhiều phân thức.
Câu 7: Nêu các quy tắc cộng các phân thức.
Câu 8: Nêu định nghĩa tứ giác, định lý tổng các góc trong 1 tứ giác
Câu 9: Định nghĩa, tính chất đường trung bình của tam giác, của hình thang. Tính chất đường trung tuyến ứng với cạnh huyền của tam giác vuông
Câu 10: Định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết: Tứ giác, hình thang, hình thang cân, hình bình hành, hình chữ nhật, hình thoi và hình vuông. Vẽ hình minh họa các định nghĩa.
Câu 11: Nêu các tính chất về diện tích đa giác, công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông, tam giác.

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

ĐẠI SỐ

Bài 1. Tính:

- a. $2xy(x^2 + xy - 3y^2)$ b. $(x + 2)(3x^2 - 4x)$ c. $(x - 4)(x^2 + 3x - 1)$
d. $(x - 1)(x - x^2 + 4)$ e. $(2x^2 - \frac{1}{3}xy + y^2) \cdot (-2x^3)$ f. $(2x - 1)(x + 2)(3 - x)$

Bài 2. Tính:

- a. $(x - 2y)^2$ b. $(x^2 + 3)^2$ c. $(x - 2)(x^2 + 2x + 4)$ d. $(2x - 1)^3$

Bài 3: Rút gọn biểu thức

- a. $(4x + 1)^2 + (4x - 1)^2 - 2(1 + 4x)(4x - 1)$ b. $3(2^2 + 1)(2^4 + 1)(2^8 + 1)(2^{16} + 1)$
c. $x(2x^2 - 3) - x^2(5x + 1) + x^2$ d. $3x(x - 2) - 5x(1 - x) - 8(x^2 - 3)$

Bài 4. Tính nhanh:

- a. 99^2 b. 96.104 c. $77^2 + 23^2 + 77.46$ d. $105^2 - 5^2$

Bài 5: Tìm x, biết

- a. $3x(x - 2) - x + 2 = 0$ b. $4x(x - 3) - 2x + 6 = 0$
c. $(x - 1)(x + 2) - x - 2 = 0$ d. $2x^3 + 4x = 0$ e. $2x^3 - 8x = 0$

Bài 6. Phân tích các đa thức sau thành nhân tử

- a) $xy + y^2 - x - y$ b) $25 - x^2 + 4xy - 4y^2$ c) $xy + xz - 2y - 2z$
d) $x^2 - 6xy + 9y^2 - 25z^2$ e) $3x^2 - 3y^2 - 12x + 12$ g) $x^2 - 5x + 4$

h) $x^4 - 5x^2 + 4$

i) $2x^2 + 3x - 5$

k) $x^3 - 2x^2 + 6x - 5$

Bài 7. Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

a. $3x^2 - 6x + 9x^2$

b. $10x(x - y) - 6y(y - x)$

c. $3x^2 + 5y - 3xy - 5x$

d. $3y^2 - 3z^2 + 3x^2 + 6xy$

e. $16x^3 + 54y^3$

f. $x^2 - 25 - 2xy + y^2$

Bài 8: Phân tích đa thức thành nhân tử

a. $5x^2 - 10xy + 5y^2 - 20z^2$

b. $16x - 5x^2 - 3$

c. $x^2 - 5x + 5y - y^2$

d. $3x^2 - 6xy + 3y^2 - 12z^2$

e. $x^2 + 4x + 3$

f. $(x^2 + 1)^2 - 4x^2$

g. $x^2 - 4x - 5$

h. $x^5 - 3x^4 + 3x^3 - x^2$

Bài 9. Làm phép chia:

a. $3x^3y^2 : x^2$

b. $(x^5 + 4x^3 - 6x^2) : 4x^2$

c. $(x^3 - 8) : (x^2 + 2x + 4)$

d. $(x^3 - 3x^2 + x - 3) : (x - 3)$

e. $(2x^4 - 5x^2 + x^3 - 3 - 3x) : (x^2 - 3)$

Bài 10 a. Tìm n để đa thức $3x^3 + 10x^2 - 5 + n$ chia hết cho đa thức $3x + 1$ b. Tìm tất cả các số nguyên n để $2n^2 + n - 7$ chia hết cho $n - 2$ **Bài 11:** Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức

1. $A = x^2 - x + 1$

2. $B = x^2 - 20x + 101$

3. $C = x^2 - 4xy + 5y^2 + 10x - 22y + 28$

Bài 12: Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức

1. $A = 4x - x^2 + 3$

2. $B = -x^2 + 6x - 11$

Bài 13: CMRa. $a^2(a + 1) + 2a(a + 1)$ chia hết cho 6 với a là số nguyênb. $a(2a - 3) - 2a(a + 1)$ chia hết cho 5 với a là số nguyênc. $x^2 + 2x + 2 > 0$ với mọi xd. $-x^2 + 4x - 5 < 0$ với mọi x**Bài 14.** Thực hiện các phép tính

a) $\frac{x-5}{5} + \frac{1-x}{5}$

b) $\frac{x^2}{x+2} + \frac{4x+4}{x+2}$

c) $\frac{x-7}{4x^2-1} + \frac{x+6}{4x^2-1}$

d) $\frac{5xy^2 - x^2y}{3xy} + \frac{4xy^2 + x^2y}{3xy}$

e) $\frac{x+1}{a-b} + \frac{x-1}{a-b} + \frac{x+3}{a-b}$

f) $\frac{5xy - 4y}{2x^2y^3} + \frac{3xy + 4y}{2x^2y^3}$

g) $\frac{2x^2 - xy}{x-y} + \frac{xy + y^2}{y-x} + \frac{2y^2 - x^2}{x-y}$

i) $\frac{x+1}{2x-2} + \frac{x^2+3}{2-2x^2}$

k) $\frac{1-2x}{2x} + \frac{2x}{2x-1} + \frac{1}{2x-4x^2}$

l) $\frac{x^2}{x^2-4} + \frac{1}{x-2} + \frac{1}{x+2}$

m) $\frac{12}{x^2-36} + \frac{1}{x+6}$

n) $\frac{x+1}{x+2} + \frac{3x+2}{x^2-4}$

Bài 15: Cho biểu thức $P = \frac{3}{x+3} + \frac{1}{x-3} + \frac{18}{x^2-9}; x \neq \pm 3$

a) Rút gọn biểu thức P

b) Tìm giá trị của x để P = 4

HÌNH HỌC

Bài 1: $\triangle ABC$ cân tại A, trung tuyến AM. Gọi I là trung điểm AC, K là điểm đối xứng của M qua I.

a. Tứ giác AMCK là hình gì? Vì sao?

b. Tứ giác AKMB là hình gì? Vì sao?

c. Trên tia đối của tia MA lấy điểm L sao cho ML = MA. Chứng minh tứ giác ABLC là hình thoi

Bài 2: Cho $\triangle ABC$ vuông ở C. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của các cạnh BC và AB. Gọi P là điểm đối xứng của M qua N.

a. Chứng minh tứ giác MBPA là hình bình hành

- b. Chứng minh tứ giác PACM là hình chữ nhật
- c. Đường thẳng CN cắt PB ở Q. Chứng minh $BQ = 2PQ$
- d. Tam giác ABC cần có thêm điều kiện gì thì hình chữ nhật PACM là hình vuông?

Bài 3: Cho hình bình hành ABCD có $\hat{A} = 60^\circ$, $AD = 2AB$. Gọi M là trung điểm của AD, N là trung điểm của BC.

- a. Chứng minh tứ giác MNCD là hình thoi
- b. Từ C kẻ đường thẳng vuông góc với MN tại E, cắt AB tại F. Chứng minh E là trung điểm của CF
- c. Chứng minh $\triangle MCF$ đều
- d. Chứng minh ba điểm F, N, D thẳng hàng.

Bài 4: Cho $\triangle ABC$ có M, N lần lượt là trung điểm của AB, AC

- a. Chứng minh $BC = 2MN$
- b. Gọi K là điểm đối xứng của M qua N. Tứ giác BCKM là hình gì? Vì sao?
- c. Tứ giác AKCM là hình gì? Vì sao?
- d. Để tứ giác AKCM là hình chữ nhật thì $\triangle ABC$ cần có thêm điều kiện gì?

Bài 5: Cho $\triangle ABC$ cân tại A, trung tuyến AM. Gọi I là trung điểm của AC, K là điểm đối xứng của M qua I.

- a. Tứ giác AMCK là hình gì? Vì sao?
- b. Tứ giác AKMB là hình gì? Vì sao?
- c. Trên tia đối của tia MA lấy điểm E sao cho $ME = MA$. Chứng minh tứ giác ABEC là hình thoi

Bài 6 Cho $\triangle ABC$ vuông tại A ($AB < AC$), trung tuyến AM, đường cao AH. Trên tia đối của tia MA lấy điểm D sao cho $MD = MA$

- a. Tứ giác ABDC là hình gì? Vì sao?
- b. Gọi I là điểm đối xứng của A qua BC. Chứng minh $BC \parallel ID$
- c. Chứng minh tứ giác BIDC là hình thang cân
- d. Vẽ $HE \perp AB$ tại E, $HF \perp AC$ tại F. Chứng minh $AM \perp EF$

Một số đề minh họa

ĐỀ 1

Bài 1: Thực hiện phép tính:

a) $(x - 5)(2x + 3) - x(x - 7)$

b) $(6x^3 - 7x^2 - x + 2) : (2x + 1)$

c) $\frac{x+1}{x-2} + \frac{4}{x+2} + \frac{2-7x}{x^2-4}$

Bài 2: Phân tích đa thức thành nhân tử.

a) $7x^2y + 14xy$

b) $5x + 5y + x^2 - y^2$

c) $9x^2 + 6xy + y^2 - 25$

d) $3x^2 - 13x + 4$

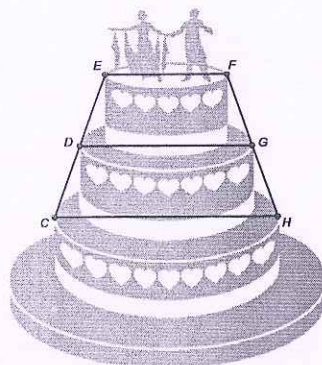
Bài 3: Tìm x:

a) $x^2 - 9 - 2(x + 3) = 0$

b) $3x(x + 5) - x - 5 = 0$

Bài 4:

Một người thợ làm bánh thiết kế một chiếc bánh cưới có 3 tầng hình tròn như hình bên. Tầng đáy có đường kính CH là 30cm. Tầng thứ 1 có đường kính EF là 10cm. Em hãy tính độ dài đường kính DG của tầng 2, nếu biết rằng $EF \parallel CH$ và D, G lần lượt là trung điểm của EC và FH?



Bài 5. Cho $\triangle ABC$ nhọn ($AB < AC$) có AH là đường cao ($H \in BC$). Gọi I, K lần lượt là trung điểm của AB, AC và AH cắt IK tại O.

- Chứng minh: tứ giác BIKC là hình thang.
- Vẽ M là điểm đối xứng của H qua I. Chứng minh: tứ giác AHBM là hình chữ nhật.
- Vẽ $N \in IK$ sao cho O là trung điểm IN. Chứng minh: tứ giác ANHI là hình thoi.
- BO cắt HI tại E, AN cắt BC tại F. Tính tỉ số $\frac{IE}{NF}$.

ĐỀ 2.

Bài 1: Phân tích các đa thức sau thành nhân tử

a) $5x^2 - 15xy$

b) $4a^2 + 4a + 1 - 9b^2$

c) $5x^2 + 14x - 3$

Bài 2: Tìm x, biết

a) $(x - 5)^2 + 12x = x(x - 2) + 49$

b) $3x - 33 = 2x(x - 11)$

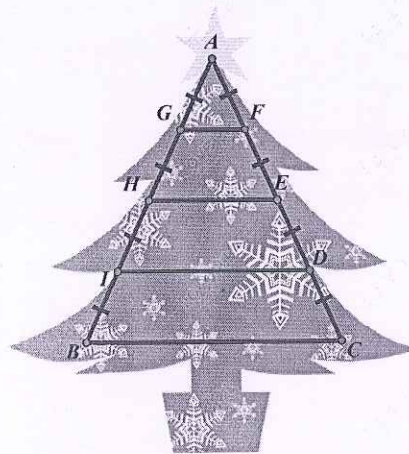
Bài 3: Thực hiện phép tính

a) $3x(5x - 4) + (2x + 3)^2$

b) $\frac{x}{x+3} + \frac{2x}{x-3} + \frac{-3x^2 - 9}{x^2 - 9}$

Câu 5. (1,0 điểm) Để làm cây thông Noel, người thợ sẽ dùng một cái khung sắt hình tam giác như hình vẽ bên, sau đó sẽ gắn mô hình cây thông lên. Nếu thanh $GF = 15\text{cm}$ thì các thanh HE , ID bằng bao nhiêu?
Biết:

$$GF \parallel HE \parallel ID \parallel BC$$



Câu 5 Cho $\triangle ABC$ vuông tại A. Lấy D là trung điểm của BC

- Tính BC, AD. Biết $AB = 6\text{cm}$, $AC = 8\text{cm}$
- Vẽ DH vuông góc với AB tại H; DK vuông góc với AC tại K. Chứng minh tứ giác AHDK là hình chữ nhật.
- Gọi E là điểm đối xứng với D qua K. Chứng minh tứ giác ADCE là hình thoi.
- Kẻ đường cao AI của $\triangle ABC$. Chứng minh tứ giác HIDK là hình thang cân.

BGH duyệt

TTCM/ NTCM

Nguyễn Thị Thu Hằng

Phạm Hải Yến

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: Công nghệ. KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là bộ truyền động ăn khớp? Đĩa xích của xe đạp có 100 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền i và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

Câu 2: Hãy nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí? Tính công nghệ có ý nghĩa gì trong sản xuất?

Câu 3: Thế nào là mối ghép cố định? Chúng gồm mấy loại? Nêu sự khác nhau cơ bản của các loại mối ghép đó?

Câu 4: Em hãy nêu đặc điểm và ứng dụng của mối ghép bằng đinh tán và mối ghép bằng ren?

Câu 5: Kim loại màu gồm những gì? Tỉ lệ các bon càng lớn thì vật liệu sẽ như thế nào?

Câu 6: Dụng cụ cơ khí gồm những loại nào? Kể tên và nêu công dụng của từng loại?

Câu 7: Chi tiết máy là gì? Phân loại chi tiết máy? Chi tiết máy được lắp ghép với nhau như thế nào?

Câu 8 : Nêu cấu tạo của bộ truyền động ăn khớp, truyền động ma sát - truyền động đai

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1: Em hãy cho biết kim loại màu gồm?

- A. Đồng
C. Hợp kim đồng, hợp kim nhôm
B. Nhôm
D. Đồng, nhôm, hợp kim đồng, hợp kim nhôm

Câu 2: Em hãy cho biết vật liệu có tỉ lệ cacbon càng cao thì:

- A. Vật liệu càng cứng
C. Vật liệu càng dẻo
B. Vật liệu càng giòn
D. Vật liệu càng cứng và giòn

Câu 3 : Em hãy liệt kê các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí

- A. Tính dẫn điện, tính chất hóa học, tính công nghệ, tính cơ học.
B. Tính chất cơ học, tính chất vật lí, tính chất hóa học, tính công nghệ.
C. Tính chất vật lí, tính chất hóa học, tính công nghệ, tính axit ăn mòn.
D. Tính chất vật lí, Tính cứng, tính công nghệ, tính cơ học.

Câu 4: Em hãy tóm tắt các đặc tính thuộc tính chất vật lí của kim loại

- A. Nhiệt độ nóng chảy, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt, khối lượng riêng,
B. Tính dẻo, tính dẫn nhiệt, tính dẫn điện, tính đúc.
C. Tính dẫn điện, khối lượng riêng, tính dẫn nhiệt, tính hàn.
D. Khối lượng riêng, tính bền, nhiệt độ nóng chảy.

Câu 5: Em hãy phân biệt đâu là nhóm dụng cụ đo và kiểm tra

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------------|
| A. Cân, thước, bình chia độ, mỏ lết | B. Thước, cờ lê, nhiệt kế, cân |
| C. Thước lá, thước cặp, thước đo góc | D. Ke vuông, thước, cân, kìm |

Câu 6: Đâu là nhóm dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt:

- | | |
|----------------------|----------------------------|
| A. Êtô, tua vít, búa | B. Kìm, cưa, dũa |
| C. Búa, cưa, dũa | D. Êtô, cờ lê, kìm, mỏ lết |

Câu 7: Dụng cụ cơ khí gồm:

- A. Dụng cụ đo và kiểm tra
B. Dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt
C. Dụng cụ gia công
D. Dụng cụ đo và kiểm tra, dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt, dụng cụ gia công

Câu 8: Dụng cụ nào dùng để tạo độ nhẵn, phẳng trên bề mặt vật liệu ?

- | | |
|--------|--------|
| A. Đục | B. Dũa |
| C. Cưa | D. Búa |

Câu 9: Dụng cụ nào sau đây không dùng để tháo, lắp và kẹp chặt ?

- | | |
|-----------|------------|
| A. Mỏ lết | B. Cưa |
| C. Cờ lê | D. Tua vít |

Câu 10: Chức năng chính của tua-vít là ?

- | | |
|---------------------------------------|-------------------------|
| A. Dùng để tháo - lắp các loại bulông | B. Dùng để kẹp chặt vật |
| C. Dùng để tháo - lắp các loại vít. | D. Dùng để cắt vật |

Câu 11: Đâu là các mối ghép tháo được:

- A. Mối ghép bằng then, mối ghép bu lông, mối ghép đinh tán.
B. Mối ghép bằng chốt, mối ghép hàn, mối ghép đinh tán.
C. Mối ghép vít cấy, mối ghép bu lông, mối ghép bằng then.
D. Mối ghép đinh vít, mối ghép bu lông, mối ghép hàn.

Câu 12: Mối ghép không tháo được gồm ?

- A. Mối ghép bằng đinh tán, Mối ghép bằng ren
B. Mối ghép bằng đinh tán, Mối ghép bằng vít
C. Mối ghép bằng đinh tán, Mối ghép bằng hàn
D. Mối ghép bằng đinh tán, Mối ghép bằng vít cấy

Câu 13: Trong các phần tử sau, phần tử nào không phải là chi tiết máy?

- | | |
|----------------|--------------|
| A. Mảnh vỡ máy | B. Bu lông |
| C. Đai ốc | D. Bánh răng |

Câu 14: Mọi điểm trên vật tịnh tiến có chuyển động:

- A. Khác nhau
- B. Giống hết nhau
- C. Gần giống nhau
- D. Quay tròn

Câu 15: Đối với khớp tịnh tiến, để giảm ma sát, người ta sẽ:

- A. Sử dụng vật liệu chịu mài mòn
- B. Làm nhẵn bóng các bề mặt
- C. Bôi trơn bằng dầu, mỡ
- D. Sử dụng vật liệu chịu mài mòn, làm nhẵn bóng các bề mặt và bôi trơn bằng dầu mỡ

Câu 16: Cấu tạo bộ truyền bánh răng gồm?

- A. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn
- B. Bánh dẫn, bánh bị dẫn
- C. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn, xích
- D. Bánh dẫn, bánh bị dẫn, dây đai

Câu 17: Bộ truyền động xích ứng dụng trong các thiết bị nào?

- A. Xe đạp
- B. Xe máy
- C. Máy nâng chuyển
- D. Xe đạp, xe máy, máy nâng chuyển

Câu 18: Hình chiếu đứng có hướng chiếu.

- A. Hướng chiếu từ trước tới.
- B. Có hướng chiếu từ trên xuống.
- C. Hướng chiếu từ trái sang.
- D. Từ phải sang

Câu 19: Trình tự đọc bản vẽ lắp là:

- A. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
- B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
- C. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp
- D. Hình biểu diễn, khung tên, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp

Câu 20: Trong các chi tiết sau, chi tiết nào là chi tiết có công dụng riêng?

- A. Bu lông
- B. Kim máy khâu
- C. Đai ốc
- D. Lò xo

BGH kí duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: NGỮ VĂN
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học:

a. Văn bản:

- Lão Hạc, Tức nước vỡ bờ, Tôi đi học, Trong lòng mẹ
- Cô bé bán diêm, Chiếc lá cuối cùng
- Thông tin về ngày trái đất năm 2000; Ôn dịch, thuốc lá; Bài toán dân số

b. Tiếng Việt:

- Trường từ vựng; Từ tượng thanh, từ tượng hình; Trợ từ, thán từ; Tình thái từ; Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội
- Nói quá, Nói giảm nói tránh
- Câu ghép

c. Tập làm văn: viết đoạn văn NLVH, NLXH

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Dạng 1. Câu hỏi đọc - hiểu:

- a. Tên văn bản- thể loại
- b. Nêu phương thức biểu đạt, nhân vật chính, luận điểm chính
- c. Xác định kiến thức tiếng Việt và tác dụng của việc sử dụng yếu tố đó

Dạng 2. Giải thích ý nghĩa nhan đề

Dạng 3. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

- a. Hình ảnh cô bé bán diêm cuối truyện “Cô bé bán diêm”
- b. Nhân vật cụ già Bơ- men trong “Chiếc lá cuối cùng”
- c. Tác hại của hút thuốc lá
- d. Biện pháp hạn chế sử dụng bao bì nilong

Dạng 4. Đoạn văn liên hệ:

- a. Suy nghĩ về tinh thần lạc quan trong cuộc sống.
- b. Suy nghĩ về quan điểm “Hãy sống hết mình khi có thể”
- c. Suy nghĩ về vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kỵ.
- d. Ý chí, nghị lực của con người.

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Dạng 1: Đọc hiểu

Bài tập 1: Đọc đoạn văn sau:

“Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.

Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa.”

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Của ai? Văn bản đó thuộc thể loại nào?

Câu 2: Trong văn bản vừa tìm, hình tượng ngọn lửa diêm có ý nghĩa như thế nào?

Câu 3: Phân tích cấu tạo câu văn “Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhợt” và cho biết mối quan hệ giữa các vế câu.

Bài tập 2: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

... “Chị có chuyện này muốn nói với em, con chuột bạch của chị”, cô nói, “Cụ Bơ-men đã chết vì sưng phổi hôm nay ở bệnh viện rồi. Cụ ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và áo quần của cụ ướt sũng và lạnh buốt. Chẳng ai hình dung nổi cụ đã ở đâu trong một đêm khủng khiếp như thế. Nhưng rồi người ta tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn thắp sáng và một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, và vài chiếc bút lông rơi vung vãi, và một bảng pha màu có màu xanh và màu vàng trộn lẫn với nhau, và - em thân yêu ơi, em hãy nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có thấy làm lạ tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ô, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men, - cụ vẽ nó ở đây vào cái đêm chiếc lá cuối cùng đã rụng.”

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Ai là tác giả? Xác định thể loại và PTBD của văn bản.

Câu 2: Hãy nêu nội dung của đoạn trích trên.

Câu 3: Cho biết ý nghĩa của dấu ngoặc kép được sử dụng trong đoạn trích trên

Câu 4: Vì sao có thể nói chiếc lá mà cụ Bơ-men vẽ là một kiệt tác? Từ đó, em hiểu thế nào về quan niệm nghệ thuật của tác giả?

Câu 5: Em rút ra được những bài học cuộc sống nào từ văn bản em vừa tìm được.

Bài tập 3: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“Có người bảo: Tôi hút, tôi bị bệnh, mặc tôi!”

Xin đáp lại: Hút thuốc là quyền của anh, nhưng anh không có quyền đầu độc những người ở gần anh. Anh uống rượu say mê, anh làm anh chịu. Nhưng hút thuốc thì người gần anh cũng hít phải luồng khói độc. Điều này hàng nghìn công trình nghiên cứu đã chứng minh rất rõ”.

(Trích Ngữ văn 8, tập 1)

Câu 1: Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Văn bản được viết theo thể loại nào?

Câu 2: Công dụng của dấu hai chấm trong câu: *Xin đáp lại: Hút thuốc là quyền của anh, nhưng anh không có quyền đầu độc những người ở gần anh.*

Câu 3: Viết lại một câu ghép có trong đoạn văn trên và phân tích cấu tạo của câu đó.

Câu 4: Nêu ý nghĩa của văn bản em vừa xác định

Bài tập 4: Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

“ Theo các nhà khoa học, bao bì ni lông lẫn vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh, cản trở sự phát triển của cỏ dẫn đến hiện tượng xói mòn ở các vùng đồi núi. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa. Sự tắc nghẽn hệ thống cống rãnh làm cho muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải. Đặc biệt bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi. Nguy hiểm nhất là khi các bao bì ni lông thải bỏ bị đốt, các khí độc thải ra đặc biệt là chất đi-ô-xin có thể gây ngộ độc, gây ngất, khó thở, nôn ra máu, ảnh hưởng đến các tuyến nội tiết, giảm khả năng miễn dịch, gây rối loạn chức năng, gây ung thư và các dị tật bẩm sinh cho trẻ sơ sinh.”

(Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000, Ngữ văn 8, tập 1)

Câu 1. Hãy cho biết Ngày Trái Đất là ngày nào? Được khởi xướng năm nào?

Câu 2. Xác định kiểu văn bản và phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 3. Nêu nội dung của đoạn văn trên.

Câu 4. Theo em, có những nguyên nhân nào làm cho việc sử dụng bao bì ni lông gây hại đối với môi trường? Trong số những nguyên nhân đó, đâu là nguyên nhân cơ bản?

Dạng 2. Giải thích nhan đề “ Ôn dịch, thuốc lá”

Dạng 3. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

a. Viết đoạn văn T-P-H khoảng 10 câu trình bày cảm nhận của em về hình ảnh cô bé bán diêm cuối truyện “Cô bé bán diêm”. Gạch chân, chỉ rõ một câu ghép sử dụng hợp lý trong đoạn.

b. Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu trình bày suy nghĩ của em về nhân vật cụ Bơ-men trong “Chiếc lá cuối cùng”. Gạch chân và chỉ rõ một câu văn có sử dụng phép nói giảm nói tránh.

c. Viết đoạn văn T-P-H khoảng 10 câu trình bày suy nghĩ của em về tác hại của hút thuốc lá. Gạch chân, chỉ rõ một câu ghép có quan hệ đồng thời trong đoạn.

Dạng 4. Bài tập với những ngữ liệu ngoài văn bản

Bài tập 1:

Đọc VB sau và trả lời câu hỏi “Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tỵ hiềm, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.

Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tỵ với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.

(George Matthew Adams, Không gì là không thể, Thu Hằng dịch, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017, tr.,44)

a. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

b. Tìm và phân tích cấu tạo ngữ pháp của 1 câu ghép có trong VB trên.

c. Tại sao tác giả lại cho rằng: “Ganh tỵ với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình”?

d. Từ nội dung đoạn trích, em hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị.

Bài tập 2:

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.

Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bừng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời. [...]

Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.



(Kazuko Watanabe, *Mình là năng việc của mình là chơi chang*, NXB Thế giới, 2018)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Xác định biện pháp tu từ trong đoạn văn sau: *Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.*

Câu 3: Từ nội dung đoạn trích trên và những hiểu biết xã hội, bằng một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi, hãy trình bày quan điểm của em về vấn đề: *Hãy biết trân trọng những gì mình có.*

Bài tập 3:

Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

“Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt. Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập. Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống. Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó. Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà. Cách thức ở đây cũng rất đơn giản. Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản bổ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này.

Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.”

(Tuoitre.vn - Xây dựng bản lĩnh cá nhân)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2. Theo tác giả, để có bản lĩnh chúng ta cần phải làm gì?

Câu 3. Tìm và phân tích cấu tạo của 1 câu ghép có trong văn bản

Câu 4. Từ ngữ liệu trên và những hiểu biết xã hội của mình, bằng một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi, hãy trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *Tuổi trẻ cần sống có bản lĩnh để dám đương đầu với mọi khó khăn thử thách.*



TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Bình

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: LỊCH SỬ - KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 14.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Trình bày nguyên nhân, diễn biến của cuộc CMTS Anh thế kỉ XVII?

Câu 2: Tại sao nói Công xã Pari là một nhà nước kiểu mới?

Câu 3: Giải thích vì sao gọi chủ nghĩa đế quốc Anh là chủ nghĩa đế quốc thực dân?

Câu 4: Những nét chính về các hình thức đấu tranh và những phong trào tiêu biểu của giai cấp công nhân nửa đầu TK XIX

Câu 5: Nêu những phong trào đấu tranh tiêu biểu của giai cấp CN trong những năm 30-40 của thế kỉ XIX?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

Câu 1: Trước cách mạng, Pháp là một nước:

A. quân chủ lập hiến

B. quân chủ chuyên chế

C. cộng hòa

D. dân chủ nhân dân

Câu 2: Sự kiện nào dưới đây đã mở đầu cho thắng lợi của cách mạng tư sản Pháp thế kỉ XVIII ?

A. Hội nghị ba đẳng cấp tại cung điện Véc-xai.

B. Phái Lập hiến bị lật đổ.

C. Cuộc tấn công pháo đài – nhà tù Ba-xti.

D. Thiết lập nền chuyên chính dân chủ cách mạng Gia-cô-banh.

Câu 3: Xã hội nước Pháp trước cách mạng tồn tại ba đẳng cấp nào dưới đây ?

A. Tầng lữ, quý tộc và nô lệ

B. Tầng lữ, quý tộc và nông dân

C. Tầng lữ, lãnh chúa và nông nô

D. Tầng lữ, quý tộc và đẳng cấp thứ 3

Câu 4: Nét nổi bật của nền kinh tế Pháp trước cách mạng là:

A. chủ nghĩa tư bản xâm nhập vào nông nghiệp.

B. nông nghiệp, công thương nghiệp phát triển mạnh mẽ.

C. nông nghiệp lạc hậu, công thương nghiệp phát triển.

D. nông nghiệp tiên tiến, công thương nghiệp lạc hậu.

Câu 5: Cuối thế kỉ XIX, nền công nghiệp Anh đứng hàng thứ:

A. nhất trên thế giới

C. ba trên thế giới

B. hai trên thế giới

D. tư trên thế giới

Câu 6: “ Đế quốc trẻ ” là tên gọi của các nước đế quốc:

A. Anh, Mỹ

C. Đức, Pháp

B. Anh, Pháp

D. Đức, Mỹ

Câu 7: Công ty độc quyền của Mỹ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX được gọi là:

A. Các ten

C. Rôcphelơ, Tơrôt

B. Xanhđica

D. Các ten, xanhđica



Câu 8: Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Pháp là:

- A. chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.
- B. chủ nghĩa đế quốc thực dân.
- C. chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.
- D. chủ nghĩa hiếu chiến

Câu 9. Tại sao Việt Nam lại trở thành đối tượng xâm lược của thực dân Pháp?

- A. Vị trí thuận lợi, dân tuy nghèo nhưng đông.
- B. Giàu tài nguyên, vị trí thuận lợi.
- C. Tài nguyên ít nhưng có vị trí thuận lợi.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 10. Giêm Oát là người đã phát minh ra?

- A. Máy kéo sợi Gien-ni
- B. Máy dệt
- C. Máy hơi nước
- D. Xe lửa chạy bằng máy hơi nước

Câu 11: Trong các cuộc cách mạng tư sản đầu tiên, cuộc cách mạng nào được xem là cuộc cách mạng triệt để nhất?

- A. Cách mạng Hà Lan
- B. Cách mạng Anh
- C. Cách mạng ở Bắc Mỹ
- D. Cách mạng Pháp

Câu 12. Đầu thế kỷ XX nước Mĩ được gọi là xứ sở của các “ông vua công nghiệp” vì?

- A. Đứng đầu nước Mĩ là vua.
- B. Nước Mĩ có nền công nghiệp phát triển mạnh và đứng đầu thế giới
- C. Các công ti độc quyền hình thành trong các ngành than đá, luyện kim và ngân hàng.
- D. Xuất hiện các công ti độc quyền khổng lồ có ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế và chính trị, đứng đầu các công ti đó là những “ông vua” như vua thép, vua dầu mỏ, vua ô tô.

Câu 13: Thế kỷ XVIII, cuộc cách mạng công nghiệp đã diễn ra đầu tiên ở nước Anh với việc sử dụng máy móc trong ngành?

- A. Luyện kim
- B. Khai thác than
- C. Dệt
- D. Giao thông vận tải

Câu 14: Công xã Pari được thành lập vào:

- A. Năm 1781
- B. Năm 1871
- C. Năm 1787
- D. Năm 1887

Câu 15: Nước được mệnh danh “chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi nặng” là:

- A. Anh
- B. Đức
- C. Pháp
- D. Mĩ

Câu 16: Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVI diễn ra đầu tiên ở nước:

- A. Anh
- B. Pháp
- C. Đức
- D. Mĩ

Câu 17: Đế quốc nào được mệnh danh là “con hổ đói đến bàn tiệc muộn”?

- A. Đế quốc Mĩ.
- B. Đế quốc Đức.
- C. Đế quốc Nhật Bản.
- D. Đế quốc Anh.

Câu 18: Khi chiến tranh bùng nổ có một chính đảng kiên quyết chống chiến tranh, đó là đảng nào?

- A. Đảng Xã hội Dân chủ Đức
- B. Đảng Công nhân Xã hội dân chủ Nga.
- C. Đảng Quốc đại Ấn Độ.
- D. Đảng Xã hội Pháp.

Câu 19. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế của Mĩ như thế nào?

- A. Bị tàn phá nặng nề
- B. Vẫn giữ được mức bình thường như trước chiến tranh.
- C. Bị khủng hoảng trầm trọng.
- D. Đạt mức tăng trưởng cao.

Câu 20. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế nước Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mĩ thu nhiều lợi nhuận nhờ bán vũ khí, áp dụng thành tựu kỹ thuật vào sản xuất.
- B. Đất nước không bị chiến tranh, tình hình xã hội ổn định,
- C. Có chính sách cải cách kinh tế - xã hội hợp lý,
- D. Tăng cường lao động và bóc lột công nhân.

2. Bài tập tự luận:

Câu 1: Trình bày nguyên nhân, diễn biến của cuộc CMTS Anh thế kỉ XVII?

Câu 2: Tại sao nói Công xã Pari là một nhà nước kiểu mới?

Câu 3. Giải thích vì sao gọi chủ nghĩa đế quốc Anh là chủ nghĩa đế quốc thực dân?



BGH duyệt
Nguyễn Ngọc Lan

TTCM


Lưu Hoàng Trang

NTCM


Hán Thu Huyền



**Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Xã Hội**

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I

Năm học: 2022-2023

MÔN: ĐỊA LÍ: KHỐI 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 1 đến tuần 14

2. Các câu hỏi trọng tâm :

Câu 1. Phân tích đặc điểm vị trí địa lí phần đất liền nước ta? Tác động của vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế?

Câu 2. Chứng minh khí hậu vùng biển nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa giống đất liền?

Câu 3. Chứng minh nước ta giàu tài nguyên khoáng sản?

Câu 4. So sánh địa hình của vùng núi Tây Bắc và vùng núi Đông Bắc?

Câu 5. So sánh địa hình Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long?

II. Phần 2:

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: (Ôn tập từ bài 1 đến bài 29)

Câu 1: Hệ thống sông lớn của Đông Á có lũ vào mùa nào?

A. Thu đông B. Đông xuân C. Cuối xuân đầu hạ D. Cuối hạ, đầu thu

Câu 2: Đông Á tiếp giáp với đại dương nào?

A. Thái Bình Dương B. Ấn Độ Dương C. Bắc Băng Dương D. Đại Tây Dương

Câu 3: Phía tây phần đất liền của Đông Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào?

A. Khí hậu gió mùa B. Khí hậu cận nhiệt địa trung hải
C. Khí hậu lục địa D. Khí hậu núi cao

Câu 4 : Cảnh quan chủ yếu của nửa phía tây phần đất liền Đông Á là

A. Rừng lá kim và rừng hỗn hợp B. Rừng lá kim
C. Xavan cây bụi D. Thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc

Câu 5. Từ Bắc vào Nam nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ:

A. 14 vĩ độ B. 15 vĩ độ C. 16 vĩ độ D. 17 vĩ độ

Câu 6. Quần đảo xa nhất về phía đông nước ta:

A. Hoàng Sa. B. Trường Sa C. Côn Đảo. D. Phú Quý

Câu 7. Vì sao ở gần biển mùa hạ mát hơn, mùa đông ấm hơn trên đất liền?

A. Nước biển hấp thụ nhiệt và tỏa nhiệt chậm hơn đất đá.

B. Địa hình khu vực gần biển thấp hơn đất liền

C. Gió ở biển mạnh hơn trên đất liền.

D. Mặt biển bằng phẳng, không có vật cản.

Câu 8: Vùng biển của Việt Nam là một phần của biển

A. Biển Hoa Đông B. Biển Xu-Lu C. Biển Gia-va D. Biển Đông

Câu 9. Tỉnh Quảng Ninh ở nước ta giáp với nước nào?:

A. Lào B. Trung Quốc C. Cam -pu -chia D. Mi-an-ma

Câu 10. Đường bờ biển nước ta dài:

A. 1650km B. 3200 km C. 3260km D. 4600km



Câu 11. Đông Nam Á tiếp giáp với khu vực nào?

- A. Nam Á B. Bắc Á C. Tây Nam Á D. Trung Á

Câu 12. Tại sao phần hải đảo của Đông Nam Á lại thường xảy ra động đất, núi lửa?

- A. Vì nằm ở giữa biển B. Vì nằm trong khu vực không ổn định của lớp vỏ trái đất.
C. Vì nằm ở gần dòng biển lạnh. D. Vì nằm ở khu vực có nhiều gió bão.

Câu 13: Đặc điểm nào không đúng khi nói về biển Đông?

- A. Là biển kín. B. Nằm ở phía Đông của Việt Nam.
C. Nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa. D. Nằm trong đới khí hậu ôn đới

Câu 14: Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào?

- A. Phú Yên B. Bình Định C. Khánh Hòa D. Ninh Thuận

Câu 15: Phần biển Việt Nam nằm trong biển Đông có diện tích là bao nhiêu km²?

- A. 1 triệu km² B. 1.2 triệu km². C. 1.4 triệu km². D. 1.6 triệu km².

Câu 16: Đặc điểm nào của vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

- A. Nằm trong vùng nội chí tuyến.
B. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.
C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
D. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

Câu 17: Vùng biển của Việt Nam không giáp với vùng biển của nước:

- A. Trung Quốc B. Phi-lip-pin C. Đông Ti mo D. Ma-lai-xi-a

Câu 18: Hướng nghiêng của địa hình Việt Nam:

- A. Đông Nam-Tây Bắc. B. Bắc - Nam C. Tây Bắc-Đông Nam D. Đông Bắc – Tây Nam

Câu 19: Dãy núi nào sau đây chạy theo hướng vòng cung?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Trường Sơn Bắc. C. Pu Đen Đinh D. Ngân Sơn

Câu 20. Đồng bằng nào lớn nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng B. Đồng bằng Sông Cửu Long
C. Đồng bằng Duyên hải miền Trung. D. Đồng bằng Mường Thanh

Câu 21. Từ điểm cực Tây (102° 10'Đ) đến điểm cực Đông (109° 24'Đ) nước ta mở rộng bao nhiêu kinh độ?

- A. 6° 30' B. 7° 14' C. 8° 32' D. 9° 52'

Câu 22. Vì sao gió trên biển mạnh hơn trên đất liền?

- A. Biển rộng hơn đất liền.
B. Mặt biển phẳng, không có vật cản như trên đất liền.
C. Mọi loại gió đều xuất phát từ biển thổi vào đất liền.
D. Trên biển thường có giông bão

Bản giám hiệu:

Tổ trưởng CM:

Nhóm trưởng CM:



Nguyễn Ngọc Lan

Lưu Hoàng Trang

Hoàng Thị Liên

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022-2023**

MÔN: GDCD

KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

- Xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh
- Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác
- Góp phần xây dựng nếp sống văn hóa ở CĐDC
- Tự lập

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1:

a/ Thế nào là tình bạn? Nêu đặc điểm, biểu hiện, ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh và cách xây dựng tình bạn đẹp.

b/ Tìm 2 câu ca dao tục ngữ có nội dung về tình bạn?

Câu 2:

a/ Thế nào là tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác? Nêu biểu hiện, ý nghĩa của nó đối với cá nhân và xã hội?

b/ Chúng ta cần phải học hỏi các dân tộc khác như thế nào?

Câu 3 :

a/ Thế nào là cộng đồng dân cư? Nêu nội dung xây dựng nếp sống văn hóa ở CĐDC?

b/ Em đã làm gì để góp phần xây dựng nếp sống văn hóa nơi em ở?

Câu 4:

a/ Thế nào là tự lập? Nêu biểu hiện, ý nghĩa của tự lập đối với cá nhân và xã hội?

b/ Em đã thể hiện bản thân là người tự lập như thế nào?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1: Tình bạn trong sáng có ở giới tính nào?

A. Chỉ có ở giới nam.

B. Chỉ có ở giới nữ.

C. Chỉ có ở giới tính thứ 3.

D. Mọi giới tính.

Câu 2: Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác là:

A. Lấy cấp của người khác thành của mình

B. Bắt chước người khác



- C. Học hỏi cái hay của người biến thành của mình
D. Chê bai người khác

Câu 3 : Câu tục ngữ: “Hữu thân hữu khổ” nói đến điều gì?

- A. Đoàn kết. B. Trung thực. C. Tự lập. D. Tiết kiệm.

Câu 4 : Đối lập với tự lập là?

- A. Tự tin. B. Ích kỉ. C. Tự chủ. D. Ý lại.

Câu 5: Việc liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nước ngoài với các cơ sở giáo dục Việt Nam là nói đến việc học hỏi trong lĩnh vực nào?

- A. Giáo dục và đào tạo. B. Kinh tế - xã hội.
C. Quốc phòng - An ninh. D. Khoa học - Kỹ thuật.

2. Bài tập:

Bài tập 1:

a/ Em sẽ làm gì nếu thấy bạn mình:

- Mắc khuyết điểm hoặc vi phạm kỷ luật ?
- Không che giấu khuyết điểm cho em ?

b/ Câu tục ngữ: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”

Em hiểu câu tục ngữ trên như thế nào? Qua đó em rút ra được bài học gì cho mình?

Bài tập 2: Em hãy nêu những việc làm của em thể hiện việc giữ chữ tín với các đối tượng sau:

a/ Thầy cô giáo

b/ Anh em, bạn bè

Bài tập 3: Nếu chứng kiến cảnh các bạn lớp mình chế giễu, trêu chọc một bạn khuyết tật thì em sẽ làm gì?

Bài tập 4: Cho tình huống:

Đã là học sinh lớp 8, sức khỏe tốt nhưng ngày nào Lam cũng bắt mẹ đưa ra trường, dù nhà Lam đến trường chỉ có 2km.

a/ Em có suy nghĩ gì về việc làm của Lam.

b/ Nếu em là bạn của Lam, em sẽ làm như thế nào?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH- NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KỲ I
NĂM HỌC: 2022 - 2023
MÔN: TIẾNG ANH
KHỐI: 8

I. Part 1: Knowledge

Phonetics, vocabulary, grammar and skills in unit 1, 2, 3, 4, 5

**** Phonetics:***

- Clusters: /br/, /pr/, /bl/, /cl/, /sk/, /sp/, /st/, /spr/, /str/
- Stress of words ending in *-ion* and *-ian*

**** Vocabulary***

- Words related to the topic from unit 1 to unit 5 (leisure activities, life in the countryside, peoples of Vietnam, customs and traditions, festivals and festive activities,...)

**** Grammar***

- Tense (active & passive)
- Verbs of liking + gerunds/ to- infinitives
- Comparative forms of adjectives and adverbs
- Question words
- Articles
- Modal verbs: should/ shouldn't, must/ mustn't, have to/ (not) have to
- Simple – Compound – Complex sentences

II. Part 2: Exercises

A. Multiple choice

Ex 1. Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from those of the others

- | | | | |
|---------------------------|--------------------|---------------------|-----------------------|
| 1. A. <u>v</u> ast | B. c <u>r</u> aft | C. l <u>a</u> ntern | D. p <u>a</u> sture |
| 2. A. c <u>o</u> llected | B. c <u>l</u> osed | C. j <u>o</u> ined | D. r <u>e</u> ceived |
| 3. A. <u>s</u> cary | B. <u>s</u> cuba | C. <u>s</u> caffold | D. <u>s</u> cenic |
| 4. A. <u>i</u> ncense | B. o <u>b</u> lige | C. d <u>i</u> sturb | D. s <u>a</u> tisfied |
| 5. A. s <u>p</u> eciality | B. <u>s</u> harp | C. <u>s</u> ugar | D. p <u>r</u> eserve |

Ex 2. Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose main stress is placed differently from those of the others

- | | | | |
|-------------------|---------------|---------------|---------------|
| 6. A. adore | B. regret | C. accept | D. worship |
| 7. A. mountainous | B. wonderful | C. astonish | D. compliment |
| 8. A. tradition | B. procession | C. generation | D. minority |
| 9. A. vegetarian | B. librarian | C. musician | D. convenient |
| 10. A. ritual | B. unique | C. gather | D. social |

Ex 3. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to complete the following sentences

11. do Muong ethnic people on Cuc Phuong live mainly on? – Farming and bee keeping.

- A. What B. How C. Why D. Where

12. Tet is really a time of fun andthroughout the country.

- A. holidays B. celebrations C. preparations D. festivals

13. Tran Temple Festival lasts from the 15th-20th of lunar August;, visitors all over the country eagerly go on a pilgrimage far prior to the day.

- A. nevertheless B. otherwise C. therefore D. moreover

14. One Pillar pagoda in Ha Noi in 1049.

- A. completed B. was completed
C. is completed D. has been completed

15. I think someone talk to the boss. We can't work extra hours on Saturday.

- A. have to B. should C. doesn't have to D. mustn't

16. Lang Lieu couldn't buy any special food he was very poor.

- A. although B. because C. if D. when

17. A tent can be pull down and transported than a ger.

- A. easier B. easilier C. more easy D. more easily

18. It is to send a letter from my village. The nearest post office is miles away.

- A. difficult B. difficulty C. difficulties D. difficultness

19. A lot of of Vietnamese people have the of buying a sugar cane on New Year Eve.

- A. habit B. tradition C. custom D. practice

20. My mother enjoys traditional food for our family at Tet.

- A. to cook B. cooking C. to cooking D. cook

Ex 4. Circle the letter A, B, C or D to indicate the word or phrase that needs correction

21. Kim speaks English more fluently in her science class.

- A. more B. speaks C. in D. science

22. We broke up tradition by making sponge cakes for the Mid-Autumn Festival instead of moon cakes.

- A. the B. making C. up D. instead of

23. When Kate visited Alaska, she lived in a igloo in the winter months as well as in the spring.

- A. When B. lived C. as well as D. a igloo

24. In my family, children has to get permission before leaving the dining table.

- A. In B. has to C. leaving D. permission

Ex 5. Circle the letter A, B, C or D to indicate the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined word in the following sentences

25. Vu Lan takes place on the 15th day of the seventh lunar month.

- A. occurs B. finishes C. lasts D. originates

26. There are some drawbacks in the city life nowadays.

- A. improvements B. advantages C. changes D. disadvantages

Ex 6. Circle the letter A, B, C or D to indicate the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined word in the following sentences

27. Is school uniform compulsory in most of Vietnamese schools?

- A. depended B. optional C. obligatory D. required

28. We absolutely adore his music because of sweet melodies and meaningful lyrics.

- A. favour B. love C. hate D. prefer

Ex 7. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct response to the following exchanges

29. Mike: 'Why don't we go picnic this weekend?'

Tom: '.....'

- A. Fantastic! B. No, I don't. C. Because I am busy D. I am tired.

30. Mai: 'I was wondering if you'd like to go to Da Lat Flower Festival'

Jenny: '..... When does it take place?'

- A. Not bad! B. Are you sure?
C. For what? D. Sure, I'd love to!

Ex 8. Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the word that best fits the numbered blanks.

Monkey Buffet Festival

The Monkey Buffet Festival is one of (31) festivals in the world. Set up in 1989 by a local businessman, it is now held annually in order to boost (32) in the Lopburi province, Thailand. It is held for the benefit of monkeys. Thousands of kilograms of fruits, vegetables, cakes, candies is placed on tables, or just on a simple mat for the delight of about 3000 monkeys living in the area. Thought to be the descendants of a monkey warrior, the locals believe the macaque monkeys bring good fortune; (33), they are allowed to roam freely among the people. And the Monkey Buffet Festival (34) actually a buffet for monkeys. The Monkey Buffet Festival also host plenty of activities in relation with monkeys: music and dances with young people (35) like monkeys, display of monkey costumes and monkey masks. Monkey sculptures are also found around the area.

31. A. strange B. the strangest C. stranger D. strangest
32. A. tours B. touring C. tourists D. tourism
33. A. therefore B. moreover C. however D. otherwise
34. A. is B. are C. was D. were
35. A. worn B. outfitted C. covered D. dressed

Ex 9. Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to the following questions

Greetings in all languages have the same purpose: to establish contact with another person, to recognize his or her existence and to show friendliness. The formulas for greeting are very specific and usually do not carry any literal meaning. People say "Good morning" even if it is a miserable day and may reply to "How are you?" with "Fine, thanks" even if they aren't feeling well.

Closings, like greetings, are commonly used to exchange with no literal meaning. People who are leaving each other permanently or for a long time shake hands or embrace, depending on the relationship. If you are in an unfamiliar situation and wonder what to do, watch other people or ask. It is interesting, and sometimes very important to learn about the standards of courtesy in different cultural areas of the world, so that we can practise them well and avoid awkwardness in case we get a chance to visit a person or a community of unfamiliar social customs.

36. Which of the following is **NOT** mentioned in the passage as a purpose of greetings?

- A. To create contact with the person being greeted.
- B. To show that you recognize his or her present.
- C. To show that you are ready to admire him or her.
- D. To show that you are willing to be his or her friend.

37. Which of the following is a characteristic of the formulas for greeting?

- A. Literal B. Specific C. Usual D. Common

38. In what way are closings similar to greeting?

- A. They are common. B. They are exchanges.
- C. They are familiar. D. They have no literal meaning.

39. According to the passage, what should you do when you're in an unfamiliar situation?

- A. Observe what other people do. B. Use formulas you know.
- C. Wonder what you should do. D. Ask your friends for help.

40. Which of the following is a benefit of learning about the standards of courtesy in a different cultural area?

- A. You can act comfortably when you have a chance to visit the community.
- B. You can have a chance to visit a community of unfamiliar social customs.
- C. You can practice meeting with people from different cultural areas.
- D. You can avoid meeting with a community of unfamiliar social customs

B. Writing

Ex 10. Rewrite the following sentences without changing their meaning, using the given word in bracket.

41. It is forbidden for passengers to pass beyond this point. (mustn't)

->

42. Technology has benefited humankind enormously; however, there are drawbacks with our reliance on it. (Although)

->

43. I get a lot of pleasure from reading cookery books. (like)

->

44. Phong was a quicker walker than his friends. (quickly)

->

45. It isn't necessary for you to take a thick coat. (have to)

->

Ex 11. Make complete and meaningful sentences based on the given words and phrases

46. There/ be/ tradition/ our school/ we/ wear/ Ao Dai/ on/ special occasions.

->

47. Viet Nam/ be/ multicultural country/ 54 ethnic groups.

->

48. Lim Festival/ take place/ every year/ 13th day/ first lunar month.

->

49. My sister / enjoy/ listen / English songs/ free time.

->

50. The Khmer/ believe/ they/ have to/ float/ lanterns;/ otherwise,/ may not/ get/ good luck.

->

C. Speaking

1. Talking about 'good' and 'bad' sides of leisure activities
2. Talking about what you like or dislike about life in the countryside
3. Talking about a festival in Viet Nam

 **BGH** duyệt
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGOC LAM
HÀ NỘI
Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Thùy Chi

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2022 – 2023
MÔN: ÂM NHẠC – KHỐI 8

1. Ôn tập 4 bài hát:

- Mùa thu ngày khai trường
- Lí đĩa bánh bò
- Tuổi hồng
- Hò ba lí

2. Ôn 3 phần nhạc lí

- Gam thứ, giọng thứ
- Giọng song song, giọng La thứ hòa thanh
- Thứ tự các dấu thăng, giáng ở hóa biểu – Giọng cùng tên

3. Tập đọc nhạc:

- TĐN số 1, 2, 3, 4



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

A blue ink signature of Nguyễn T. Quỳnh Diệp.

Nguyễn T. Quỳnh Diệp

NTCM

A blue ink signature of Nguyễn Thị Nhàn.

Nguyễn Thị Nhàn

Môn: Mỹ thuật 8

- Em hãy vẽ tranh đề tài Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20.11. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu màu tự chọn.
- Em hãy vẽ tranh đề tài Gia đình. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu màu tự chọn.
- Em hãy vẽ tranh đề tài Ước mơ của em. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu màu tự chọn.

Ban Giám Hiệu

TTCM

Nhóm trưởng

Người lập



Nguyễn Ngọc Lan

Nguyễn.T. Quỳnh Diệp

Vũ Hồng Tâm

Vũ Thị Hương Giang

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I – MÔN THỂ DỤC

NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN THỂ DỤC- KHỐI 8

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Chạy Ngắn
2. Ôn tập nội dung Đá Cầu

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật các động tác hỗ trợ của chạy ngắn
- Thực hiện các kỹ thuật động tác phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân.

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

A blue ink signature of Nguyễn Quỳnh Diệp.

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

A blue ink signature of Đinh Lý Huỳnh.

Đinh Lý Huỳnh

Họ và tên :Lớp:.....

I. PHẠM VI ÔN TẬP:

Toàn bộ kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 11.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP:

BÀI 1

Từ mới (Trang 175,176 sgk)

Chữ hán (Trang 158 sgk)

Ngữ pháp

- V てください

- ~で

- もう V ました / まだです

BÀI 2

Từ mới (Trang 176,177 sgk)

Chữ hán (Trang 158,159 sgk)

Ngữ pháp

- A: V てもいいですか

B: はい、いいです (よ) / いいえ、だめです。 / はい、どうぞ

- ~に~をかきます。

BÀI 3

Từ mới (Trang 178,179 sgk)

Chữ hán (Trang 159,160 sgk)

Ngữ pháp

- 小さく V てください / はやく V てもいいですか

- きれいに V てください / じょうずに V ます。

- ～に～回V ます

- ～に～時間V ます

BÀI 4

Từ mới (Trang 179,180 sgk)

Chữ hán (Trang 160 sgk)

Ngữ pháp

- Vたことがあります／Vたことはありません。
- ～が～

III. BÀI TẬP CÙNG CỐ KIẾN THỨC:

I. Viết cách đọc chữ Hán hoặc chữ Hán tương ứng với chữ được gạch chân:

1.	<u>休</u> みます	→		6.	食 <u>ど</u> う	→	
2.	<u>下</u> 手	→		7.	食 <u>べ</u> ます	→	
3.	<u>上</u> 手	→		8.	<u>長</u> い	→	
4.	<u>立</u> ちます	→		9.	<u>回</u> ふく	→	
5.	<u>言</u> います			10.	<u>名</u> まえ		
6.	<u>言</u> ば	→		10.	<u>日</u> 本語	→	

II. Em hãy hoàn thành bảng từ vựng sau

STT	ベトナム語	日本語
1.	Chùa	
2.		けいじばん
3.	Một tuần	
4.	Máy bay	
5.		メートル

6.		がいこくじん
7.	Tiện lợi	
8		いろいろ
9		ぶつり
10	Ô tô	

III. Hoàn thành bảng chia động từ sau

STT	V-ます	V-て	V た	Nghĩa tiếng Việt
1	あけます			
2	あげます			
3	いいます			
4	おぼえます			
5	かします			
6	がんばります			
7	しにます			
8	すわります			
9	あびます			
10	たちます			
11	とります			
12	はなします			
13	まちます			
14	やすみます			
15	かきます			
16	かります			
17	けします			
18	つかいます			
19	のります			
20	およぎます			

IV. Hãy chọn đáp án đúng ứng với A hoặc B, C, D.

1. しゅくだい () してください。

- A. の B. を C. が D. は

2. かみ () ねこ () つくりました。

- A. で・が B. の・を C. で・を D. の・は

3. 一日 () ^{にかい}二回ごはん () たべます。

- A. で・が B. で・を C. に・が D. に・を

4. すうがくのじゅぎょう () いっしゅうかん () 3回あります。

- A. の・が B. は・に C. が・を D. を・が

5. フェリョウリ () たべたこと () あります。

- A. を・が B. に・が C. の・を D. を・を

6. ベトナムリョウリはからいです () おいしいです。

- A. X B. が C. で D. を

7. おねえさんは じてんしゃ () がっこう () いきます。

- A. が、と B. や、に C. で、に D. で、へ

8. ゆうめいなかしゅに.....ことが ありますか。

- A. あいます B. あって C. あいました D. あった

9. アンさんは.....かきました。

- A. ていねく B. ていねいな C. ていねいに D. ていねいの

10.....かえってもいいですか。

- A. はやい B. おそい C. はやく D. おそく

11.にほんごは むずかしいです ()、おもしろいです。

- A. で B. が C. でも D. の

12.きのう、でんわではなしましたか。

- A. だれも B. だれが C. だれと D. だれの

13.きょうはあそびましょう。

- A. たのしく B. たのしい C. たのしかった D. たのしくない

14. すこし こわかったです (), たのしかったです。

- A. でも B. そして C. が D. から

15. すみません (), ほんを かりてもいいですか。

- A. が B. ね C. よ D. など

16. いっしゅうかん () 3かい ピアノのれんしゅうを します。

- A. は B. に C. が D. を

17. わたしは はじめて ひこうき () のりました。

- A. に B. で C. へ D. の

18. ください／ボールペン／かいて／こたえ／。

- A. ボールペンに こたえを かいてください。
B. ボールペンの こたえを かいてください。
C. ボールペンで こたえを かいてください。
D. ボールペンと こたえを かいてください。

19. りょうり／あります／たべません／にほん／。

- A. にほんの りょうりを たべてことが あります。
B. にほんの りょうりを たべたことが あります。
C. にほんの りょうりを たべたことが ありません。
D. にほんの りょうりを たべてことが ありません。

20. はな／つくります／を／かみ／で／ください／。

- A. かみで はなを つくってください。
B. はなで かみを つくってください。
C. かみで はなを つくってください。
D. はなで かみを つくってください。

V. Điền từ thích hợp vào chỗ trống

1. いっしゅう間に 2.....サッカーを します。

- A. かい B. まい C. はい D. ばい

2. シャワーを.....てもいいですか。

- A. あびて B. あんで C. あびで D. あいて

3.そうじしてください。

- A. きれいな B. きれいに C. きれいな D. きれいに

4. ごはんを…………たべてください。

- A. はやい B. はやく C. はやいで D. はやて

5. A: 1日に…………ぐらい ねますか。

B: 8時間ぐらい ねます。

- A. 何 B. 何回 C. 何時間 D. 何の

VI. Điền từ cho sẵn vào chỗ trống.

もっと	いつも	いろいろな	すこし	しずかに	とても
-----	-----	-------	-----	------	-----

- …………小さくかいて ください。
- にちようび…………プールでおよいだり、テニスをしたりします。
- …………みんなの ふくを みたり、おんがくを きたりしました。
- フェリョウリが…………からかったが…………おいしかったです。
- …………べんきょうしましょう。

VII. Hãy sắp xếp lại các câu sau và chọn vị trí tương ứng với dấu ★

1. A: マイさん、★ _____ ください。

- A. はなし B. ともだち C. て D. と

2. ミンさんは _____ ★ _____ いきます。

- A. 一しゅう間 B. 5回 C. がっこうへ D. に

3. おにいさんは _____ ★ _____ あります。

- A. 行ったこと B. が C. へ D. 日本

おわり

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ - HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: VẬT LÝ
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là chuyển động cơ học? Các dạng chuyển động cơ học thường gặp?

Câu 2: Độ lớn của vận tốc cho biết điều gì? Công thức tính vận tốc? Đơn vị tính vận tốc? Công thức tính vận tốc trung bình? Thế nào là chuyển động đều? Thế nào là chuyển động không đều?

Câu 3: Để biểu diễn 1 lực cần xác định các yếu tố nào?

Câu 4: Thế nào là hai lực cân bằng?

Câu 5: Lực ma sát là gì? Thế nào là chuyển động theo quán tính?

Câu 6: Áp lực là gì? Áp suất là gì? Công thức, đơn vị tính áp suất?

Câu 7: Trình bày về áp suất chất lỏng? Công thức tính? Nêu tính chất của bình thông nhau và công thức tính trong máy nén thủy lực?

Câu 8: Nêu ví dụ chứng tỏ được sự tồn tại của áp suất khí quyển?

Câu 9: Lực đẩy Acsimet là gì? Công thức tính lực đẩy Acsimet?

Câu 10: Nêu điều kiện để vật nổi, vật chìm, vật lơ lửng trong chất lỏng?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Khi nói về áp suất chất lỏng, câu kết luận nào dưới đây không đúng?

- A. Trong chất lỏng, càng xuống sâu, áp suất không thay đổi.
- B. Trong cùng một chất lỏng đứng yên, áp suất tại những điểm trên cùng một mặt phẳng nằm ngang đều bằng nhau.
- C. Trong chất lỏng, càng lên cao, áp suất càng giảm.
- D. Trong chất lỏng, càng xuống sâu, áp suất càng tăng.

Câu 2. Ma sát có lợi trong trường hợp nào sau đây:

- A. Ma sát giữa bàn tay với vật giữ trên tay
- B. Ma sát giữa xích và đĩa bánh sau
- C. Ma sát giữa các chi tiết máy trượt lên nhau
- D. Ma sát giữa các viên bi với thành trong của ổ bi

Câu 3. Hiện tượng nào sau đây do áp suất khí quyển gây ra?

- A. Quả bóng bàn bị bẹp nhúng vào nước nóng lại phồng lên.
- B. Săm xe đạp bơm căng để ngoài nắng bị nổ.

C. Đổ nước vào quả bóng bay chưa thổi căng, quả bóng phồng lên.

D. Có thể hút nước từ cốc vào miệng nhờ một ống nhựa nhỏ.

Câu 4: Một người đi xe đạp trên đoạn đường AB. Nửa đầu đoạn đường, người đó đi với vận tốc $v_1=15\text{km/h}$. Quãng đường còn lại người đó đi với vận tốc $v_2=10\text{km/h}$. Vận tốc trung bình trên cả quãng đường AB là bao nhiêu?

A. $v=12\text{km/h}$

B. $v=15\text{km/h}$

C. $v=25\text{km/h}$

D. $v=20\text{km/h}$

Câu 5. Khi chỉ chịu tác dụng của hai lực cân bằng:

A. Vật đang đứng yên sẽ chuyển động nhanh dần.

B. Vật đang chuyển động sẽ dừng lại.

C. Vật đang đứng yên sẽ đứng yên hoặc vật đang chuyển động sẽ chuyển động thẳng đều mãi.

D. Vật đang chuyển động đều sẽ không còn chuyển động đều nữa.

Câu 6. Xe ô tô đang chuyển động đột ngột rẽ phải. Hành khách trong xe bị

A. Nghiêng người sang phía phải

B. Nghiêng người sang phía trái

C. Xô người về phía trước

D. Ngả người về phía sau

Câu 7. Vì sao nói lực là một đại lượng véctơ?

A. Vì lực là đại lượng vừa có độ lớn vừa có phương và chiều

B. Vì lực là đại lượng chỉ có độ lớn.

C. Vì lực là đại lượng vừa có phương vừa có chiều.

D. Vì lực là đại lượng vừa có độ lớn vừa có phương

Câu 8. Càng lên cao thì áp suất khí quyển:

A. Càng giảm

B. Không thay đổi

C. Có thể tăng cũng có thể giảm

D. Càng tăng

Câu 9. Khi chỉ có 1 lực tác dụng lên vật thì vận tốc của vật sẽ như thế nào ? Hãy chọn câu trả lời đúng nhất

A. Vận tốc giảm dần .

B. Vận tốc không thay đổi .

C. Có thể tăng dần cũng có thể giảm dần .

D. Vận tốc tăng dần

Câu 10: Dạng chuyển động của quả dừa rơi từ trên cây xuống là

A. chuyển động cong.

B. chuyển động thẳng

C. chuyển động tròn.

D. vừa chuyển động cong vừa chuyển động tròn.

2. Bài tập tự luận:

Dạng 1: Bài tập giải thích

Câu 1: Tại sao khi xe đang chuyển động, ta đã ngừng đạp mà xe vẫn chuyển động thêm một đoạn nữa rồi mới ngừng hẳn?

Câu 2: Nêu 3 ví dụ trong thực tế chứng tỏ sự tồn tại của áp suất khí quyển?

Câu 3: Áp lực là gì? Công thức tính áp lực?

Câu 4: Tại sao lặn sâu xuống đáy biển người thợ lặn phải mặc áo lặn chịu được áp suất lớn?

Câu 5: Thả một hòn bi thép vào thủy ngân thì bi nổi hay chìm? Tại sao?

Dạng 2: Bài tập về áp suất

Câu 1: Bạn Hà nặng 45kg đứng thẳng hai chân trên mặt sàn lớp học, biết diện tích tiếp xúc với mặt sàn của một bàn chân là $0,005\text{m}^2$. Tính áp suất mà Hà tác dụng lên mặt sàn?

Câu 2: Một bình thông nhau chứa nước. Người ta đổ thêm dầu vào một nhánh của bình. Độ cao cột dầu bằng 10cm. Tính độ chênh lệch giữa hai mặt thoáng của chất lỏng? Biết trọng lượng riêng của nước là 1000N/m^3 ; của dầu là 8000N/m^3

Câu 3: Một bể chứa đầy nước cao 2m, biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 . Tính áp suất của nước gây ra tại các điểm:

a) Tại đáy bể

b) Tại điểm cách đáy 40cm?

Dạng 3: Bài tập về Lực đẩy Acsimet – Sự nổi

Câu 1: Một vật hình hộp chữ nhật có kích thước (50cm*40cm*20cm)

a) Tính thể tích của vật?

b) Tính lực đẩy Acsimet tác dụng lên vật khi thả đứng nó vào trong chất lỏng có trọng lượng riêng 15000N/m^3 . Biết khi đó chiều cao của vật nổi trên chất lỏng là 10cm.

Câu 2: Một sà lan có dạng hình hộp chữ nhật dài 4m, rộng 2m. Xác định trọng lượng của sà lan biết sà lan ngập trong nước 0,5m. Trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 .



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

A blue ink signature, likely of the teacher.

Đỗ Minh Phụng

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I
MÔN: HÓA HỌC LỚP 8

Năm học 2022 - 2023

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Viết công thức hóa học chung của đơn chất và hợp chất. Nêu ý nghĩa của công thức hóa học?

Câu 2: Hóa trị là gì? Phát biểu nội dung quy tắc hóa trị?

Câu 3: Phân biệt hiện tượng vật lí và hiện tượng hóa học? Lấy ví dụ minh họa?

Câu 4: Phản ứng hóa học là gì? Hãy nêu điều kiện và dấu hiệu nhận biết phản ứng hóa học xảy ra?

Câu 5: Phát biểu nội dung định luật bảo toàn khối lượng?

Câu 6: Nêu các bước lập phương trình hóa học và ý nghĩa của phương trình hóa học?

Câu 7: Nêu khái niệm mol, khối lượng mol và thể tích mol của chất khí?

Câu 8: Viết công thức chuyển đổi giữa khối lượng, thể tích và lượng chất.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Hợp chất của nguyên tố M (III) với nhóm sunfat SO_4 (II) có CTHH là:

- A. MSO_4 B. $\text{M}_2(\text{SO}_4)_3$ C. $\text{M}(\text{SO}_4)_2$ D. M_2SO_4

Câu 2: Một hợp chất tạo bởi Fe (II) và O có công thức hóa học đúng là:

- A. FeO B. Fe_2O C. Fe_2O_3 D. Fe_3O_4

Câu 3: Nguyên tố N có hóa trị IV trong hợp chất nào sau đây:

- A. NO B. N_2O_3 C. NO_2 D. N_2O_5

Câu 4: Hợp chất của nguyên tố X với O là X_2O_3 , hợp chất của Y với H là YH. Công thức hóa học của hợp chất tạo bởi X và Y là:

- A. X_3Y B. X_2Y_3 C. XY_3 D. X_3Y_2

Câu 5: Trong các hiện tượng sau, hiện tượng nào là hiện tượng hoá học:

1. Về mùa hè thức ăn thường bị thiu
2. Đun đường, đường ngả màu nâu rồi đen đi
3. Các quả bóng bay lên trời rồi nổ tung.
4. Cháy rừng gây ô nhiễm lớn cho môi trường
5. Nhiệt độ Trái đất nóng lên làm băng ở hai cực Trái đất tan dần

- A. 1, 2, 3, 4 B. 1, 2, 4 C. 2, 3, 4 D. 1, 4, 5

Câu 6: Cho phương trình hóa học sau: $4\text{Al} + 3\text{O}_2 \rightarrow 2\text{Al}_2\text{O}_3$. Chất tham gia phản ứng là

- A. Al_2O_3 B. Al; Al_2O_3 C. O_2 ; Al_2O_3 D. Al; O_2

Câu 7: Cho 30 gam CaO vào m gam nước thu được 50 gam vôi tôi ($\text{Ca}(\text{OH})_2$). Giá trị của m là:

- A. 20 g B. 21 g C. 22 g D. 23 g

Câu 8: Khi nung đá vôi ở nhiệt độ cao người ta thu được các sản phẩm là cacbon đioxit và canxi oxit. Chọn phương trình chữ đúng với phản ứng trên?

- A. Canxi oxit + cacbon đioxit $\rightarrow$ Canxi cacbonat
B. Canxi oxit $\rightarrow$ Canxi cacbonat + cacbon đioxit
C. Canxi cacbonat $\rightarrow$ Canxi oxit + cacbon đioxit
D. Canxi cacbonat + Canxi oxit $\rightarrow$ Cacbon đioxit

Câu 9: Cho PTHH: $a\text{Al} + b\text{HCl} \longrightarrow c\text{AlCl}_3 + d\text{H}_2$

Các hệ số a,b,c,d lần lượt có giá trị là:

- A. 1,3,1,3 B. 2,6,2,3 C. 1,2,1,2 D. 1,3,1,1

Câu 10: Cho PTHH: $4\text{P} + 5\text{O}_2 \longrightarrow 2\text{P}_2\text{O}_5$

Tỉ lệ giữa số nguyên tử P: số phân tử O_2 : số phân tử P_2O_5 là

- A. 4:4:2 B. 4:5:2 C. 4:2:5 D. 2:5:4

II. Bài tập tự luận

1. Lập các phương trình hóa học sau và cho biết tỉ lệ số nguyên tử, phân tử của các chất trong sơ đồ phản ứng sau:

- a. $\text{Al} + \text{H}_2\text{SO}_4 \longrightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{H}_2$
b. $\text{Fe}_2\text{O}_3 + \text{CO} \longrightarrow \text{Fe} + \text{CO}_2$
c. $\text{Fe}(\text{OH})_2 + \text{HCl} \longrightarrow \text{FeCl}_2 + \text{H}_2\text{O}$
d. $\text{R} + \text{HCl} \longrightarrow \text{RCl}_n + \text{H}_2$

2. Đốt cháy hết 8,4 gam bột sắt trong 3,2 gam khí oxi tạo ra sắt từ oxit (Fe_3O_4).

- a. Lập phương trình hóa học của phản ứng.
b. Tính khối lượng sản phẩm thu được.

3. Hãy giải thích vì sao:

- a. khi nung nóng một thanh sắt ngoài không khí thì sau một thời gian khối lượng thanh sắt tăng lên?
b. khi nung nóng một cục đá vôi (CaCO_3) ở nhiệt độ cao thì sau một thời gian khối lượng giảm đi?



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

Tổ trưởng CM

Đỗ Minh Phụng

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: SINH HỌC
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 14.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Máu gồm những thành phần cấu tạo nào? Nêu chức năng của huyết tương và hồng cầu.

Câu 2. Các bạch cầu đã tạo nên những hàng rào phòng thủ nào để bảo vệ cơ thể?

Câu 3. Trình bày sơ đồ quá trình đông máu. Nêu các nguyên tắc cần tuân thủ khi truyền máu.

Câu 4. Hãy trình bày cấu tạo, chức năng của hệ tuần hoàn máu và hệ bạch huyết?

Câu 5. Nêu đặc điểm cấu tạo của động mạch, tĩnh mạch, mao mạch phù hợp với chức năng của chúng?

Câu 6. Trình bày vị trí, hình dạng, cấu tạo của tim. Nêu chu kì co dẫn của tim.

Câu 7. Nêu các cơ quan trong hệ hô hấp ở người. Trình bày các giai đoạn chủ yếu của hệ hô hấp.

Câu 8. Trình bày quá trình biến đổi thức ăn trong khoang miệng.

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Phần trắc nghiệm:

Câu 1. Đặc điểm nào dưới đây không đúng ở hồng cầu người?

A. Hình đĩa, lõm hai mặt

B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán

C. Màu đỏ hồng

D. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí

Câu 2. Trong hoạt động miễn dịch của cơ thể người, sự kết hợp giữa kháng nguyên và kháng thể được thực hiện theo cơ chế nào?

A. Kháng sinh – protein độc

B. Chìa khóa - ổ khóa

C. Virut – kháng sinh

D. Vi khuẩn – prôtêin độc

Câu 3. Vì sao máu nhiễm tác nhân gây bệnh (HIV, virut viêm gan B,...) dù có tương thích cũng không nên đem truyền cho người khác?

A. Vì máu người nhận sẽ bị kết dính hồng cầu.

B. Vì người nhận sẽ bị nhiễm các tác nhân trên và phát sinh bệnh tương ứng.

C. Vì người nhận sẽ bị sốc phản vệ khi các tác nhân trên xâm nhập vào cơ thể.

D. Vì máu người nhận sẽ bị kết dính hồng cầu và bị nhiễm tác nhân gây bệnh tương ứng.

Câu 4. Sự luân chuyển bạch huyết trong hệ bạch huyết (BH) diễn ra theo trình tự như thế nào?

A. Mao mạch BH – ống BH – mạch BH – hạch BH – mạch BH – tĩnh mạch

B. Mao mạch BH – mạch BH – ống BH – mạch BH – hạch BH – tĩnh mạch

C. Mao mạch BH – mạch BH – hạch BH – ống BH – mạch BH – tĩnh mạch

D. Mao mạch BH – mạch BH – hạch BH – mạch BH - ống BH – tĩnh mạch

Câu 5. Một người được xem là mắc bệnh cao huyết áp khi:

A. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 140 mmHg.

B. huyết áp tối thiểu 120 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.

C. huyết áp tối thiểu 100 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.

D. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 120 mmHg.

Câu 6. Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với:

A. họng và phế quản.

B. phế quản và mũi.

C. họng và thanh quản

D. thanh quản và phế quản.

Câu 7. Khi luyện thở thường xuyên và vừa sức, chúng ta sẽ làm tăng:

A. dung tích sống của phổi.

B. lượng khí cặn của phổi.

C. khoảng chết trong đường dẫn khí.

D. lượng khí lưu thông trong hệ hô hấp.

Câu 8. Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế nào?

A. Bỏ sung.

B. Chủ động.

C. Thẩm thấu.

D. Khuếch tán.

Câu 9. Qua tiêu hoá, lipid sẽ được biến đổi thành:

A. glixêrol và vitamin.

B. glixêrol và axit amin.

C. nuclêôtit và axit amin.

D. glixêrol và axit béo.

Câu 10. Ở trong khoang miệng, tuyến nước bọt có chứa loại enzym nào?

A. Enzim lipaza.

B. Enzim pepsin.

C. Enzim amilaza.

D. Enzim mantaza.

2. Phần tự luận:

Câu 1. Trình bày các bước thực hành hô hấp nhân tạo theo phương pháp hà hơi thổi ngạt và phương pháp ấn lồng ngực.

Câu 2.

a. Các bạch cầu đã tạo nên những hàng rào phòng thủ nào để bảo vệ cơ thể?

b. Miễn dịch là gì? Nêu sự khác nhau giữa miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân tạo. Cho ví dụ minh họa.

Câu 3. Vận dụng, giải thích 1 số hiện tượng sau:

a. Động mạch không có van nhưng tĩnh mạch lại có van?

b. Khi nghỉ ngơi, vận động viên thể thao có nhịp tim thấp hơn người bình thường nhưng lưu lượng tim thì vẫn giống người bình thường?

c. Vì sao người có khả năng miễn dịch sau khi được tiêm vắc xin?

d. Vì sao người có khả năng miễn dịch sau khi mắc 1 số bệnh nhiễm khuẩn nào đó?

e. Giải thích: Chỉ cần ngừng thở 3-5 phút thì máu qua phổi sẽ chẳng có ô-xi để mà nhận.

f. Vì sao nên thở bằng mũi, không nên thở bằng miệng?

Câu 4. Vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn lớn và vòng tuần hoàn nhỏ?

Câu 5. Trình bày 3 giai đoạn của quá trình hô hấp? Mối quan hệ giữa ba giai đoạn hô hấp?



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Đỗ Minh Phượng

NTCM

Hoàng Thị Khuyên